Tương Ưng Kassapa (Kassapa Saṃyutta)

Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)

16. TƯƠNG ƯNG KASSAPA (KASSAPASAMYUTTA)

I. KINH TRI TÚC (SantuỊỊhasutta) (S. II. 194) 144. Trú ở Sãvatthi... Tri túc, này các Tỷ-kheo5 là Kassapa1 này, với bất cứ loại y nào, và tán thán hạnh tri túc với bât cứ loại y nào; không vì y mà làm điêu bât chánh, bât xứng. Nếu không được y, vị này không có dao động. Và nếu được y, vị này dùng y không tham lam, không say dắm, không phạm tội5 thấy nguy hại5 quán xuất ly với trí tuệ. Tri túc, này các Tỷ-kheo? là Kassapa này, với bất cứ đồ ăn khất thực nào, và tán thán hạnh tri túc với bất cứ đồ ăn khất thực nào; không vì đồ ăn khất thực mà làm điêu bât chánh, bât xứng. Nêu không được đô ăn khât thực, vị này không có dao động. Và nếu được đồ ăn khất thực, vị này dùng đồ ăn khất thực ây không tham lam, không say đăm? không phạm tội, thây nguy hại, quán xuât ly với trí tuệ. Tri túc, này các Tỷ-kheo, là Kassapa này, với bất cứ loại sàng tọa nào, và tán thán hạnh tri túc với bất cứ loại sàng tọa nào; không vì sàng tọa mà làm điều bât chánh, bât xứng. Nêu không được sàng tọa, vị này không có dao động. Và nếu được sàng tọa, vị này dùng sàng tọa ấy không tham lam, không say đắm, không phạm tội, thấy nguy hại, quán xuất ly với trí tuệ. Tri túc, này các Tỷ-kheo, là Kassapa này, với bất cứ thuốc men trị bệnh nào, và vị này tán thán hạnh tri túc với bat cứ loại thuốc men trị bệnh nào; không vì duyên với thuốc men trị bệnh mà làm điều bât chánh, bất xứng. Nếu không được thuốc men trị bệnh9 vị này không có dao động. Và nếu được thuốc men trị bệnh, vị này dùng thuốc men trị bệnh ấy không tham lam, không say dắm, không phạm tội, thấy nguy hại, quán xuât ly với trí tuệ. Do vậy. này các Tỷ-kheo, hãy học tập như sau: "Chúng tôi sẽ tri túc với bất cứ loại y nào, và chúng tôi sẽ là người tán thán hạnh tri túc với bất cứ loại y nào. Và không vì y, chúng tôi sẽ làm điều bất chánh, bất xứng. Nếu không được y, chúng tôi sẽ không dao động. Và nếu được y, chúng tôi sẽ dùng y ấy không tham lam, không say dắm, khônẹ phạm tội? thấy sự nguy hại, quán xuất ly với trí tuệ. Chúng tôi sẽ tn túc với bat cứ loại đồ ăn khất thực nào... với bất cứ loại sàng tọa nào... với bất cứ loại thuốc men trị bệnh nào, và chúng tôi sẽ

I Đây là Tồn giả Đại Ca-diếp, vị Khổ hạnh đệ nhất. Xem DB. IL I83f; A. I. 123; Vin. III. 370f.

Và này Hiền giả? như thế nào là không biết sợ? Ở dây, này Hiền giả5 vị Tỷ-kheo suy nghi: "Các ác, bất thiện pháp kh6ng khởi lên nơi ta. Nếu chúng khởi lên? có thể đưa đến bất lọi", vị ấy không biet sợ. "Các ác, bất thiện pháp khởi lên nơi ta. Nếu chúng không bị đoạn diệt, có thể đưa đến bất lẹri", vị ấy không biết sợ. a'Các thiện pháp không khởi lên nơi ta. Nếu chúng không khởi lên, có thể đưa đến bất lọi", vị ấy không biết sợ. "Các thiện pháp khởi lên nơi ta. Nếu chúng bị đoạn diet, có thể đưa đến bất lọd", vị ấy không biết sợ. Như vậy, này Hiên giả? là không biêt sợ. Như vậy5 này Hiền giả, không có nhiệt

tâm? không biết sợ thì khôn^ thể có giác ngộ, không thể có Niết-bàn, không thể có chứng đạt vô thượng an ổn khỏi các khổ ách. Và này Hiền giả? thế nào là nhiệt tâm? Ở đây, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo suy nghi: "Các ác, bất thiện pháp không khởi lên nơi ta. Nếu chúng khởi lên? có the đưa đến bất lọi", vị ấy khởi nhiệt tâm, "Các ác, bất thiện pháp khởi lên nơi ta. Nếu chúng không bị đoạn diệt, có thể đưa đến bất lọi", vị ấy khởi nhiệt tâm. ĔÍCác thiện pháp không khởi lên nơi ta. Nếu chúng không khởi lên? có thể đưa đến bất lọi", vị ấy khởi nhiet tâm. "Các thiện pháp khởi lên nơi ta. Nếu chúng bị đoạn diet, có the đưa đến bất lọi", vị ấy khởi nhiệt tâm. Như vậy, này Hiền giả? là có nhiệt tâm. Và này Hiền giả5 như thế nào là có biết sợ? Ở dây, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo suy nghi: uCác ác, bất thiện pháp không khởi lên nơi ta. Nấu chúng khởi lên, có thế đưa đến bất lọi", vị ấy có biết sợ. "Các ác9 bất thiện pháp khởi lên nơi ta. Nếu chúng không bị đoạn diet, có thể đưa đến bất lọi", vị ấy có biết sợ. uCác thiện pháp khôn^ khởi lên nơi ta. Nếu chúng không khởi lên5 có thể đưa đến bất lợi9\ vị ay có biết sợ. "Các thiện pháp khởi lên nơi ta. Nếu chúng bị đoạn diệt, có thể đưa đến bất lọi", vị ấy có biết sợ. Như vậy? này Hiền giả5 là có biết sợ. Như vậy, này Hiên giả, có nhiệt tâm? có biêt sợ thì có thê có giác ngộ, có thể có Niết-bàn, có thể đưa đến chứng đạt vô thượng an ổn khỏi các khổ ách. III. KINH VÍ DỤ MẶT TRẤNG (Candũpamasuttay (S II. 197) 146. Trú ở Sãvatthi... -Hãy giống như mặt trăng, này các Tỷ-kheo, khi đi đến các gia đình5 thân phải dè dặt, tâm phải dè dặt, luôn luôn là người mới giữa các gia đình, chớ có đường đột xông xáo (appagabbha)\ Ví nhu, này các Tỷ-kheo5 một người nhìn một cái giếng cũ, hay sườn núi4*

4 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.1136. 0299c06); Biệt Tạp.(7.02. 0100.111. 0414al8); Phật thuyết Nguyệt dụ kỉnh (r.02. 0121. 0544b 12).

dốc? hay thác nước5 thân phải dè dặt5 tâm phải dè dặt. Cũng vậy, này các Tỷ- kheo? hãy giông như mặt trăng khi đi đên các gia đình, thân phải dè dặt, tâm phải dè dặt, luôn luôn là người mới giữa các gia dinh, không có đường đột xông xáo. Kassapa, này các Tỷ-kheo, giống như mặt trăng, khi đi đến các gia đình, thân dè dặt và tâm dè dặt5 luôn luôn là người mới giữa các gia đình, không có đường đột xông xáo. Các ông nghĩ thê nào, này các Tỷ-kheo? như thê nào một Tỷ-kheo xứng đáng đi đến các gia đình? Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh dạo, lấy Thế Tôn làm chỗ sở y. Lành thay5 bạch Thế T6n, Thế Tôn hãy nói lên ý nghĩa của lời nói này! Sau khi nghe Thế Tôn? các Tỷ-kheo sẽ thọ trì. Rồi Thế Tôn vẫy bàn tay giữa hư không: Ví nhu, này các Tỷ-kheo? bàn tay này giữa hư không, không bị dính vào, không bị năm lây9 không bị trói buộc. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 là vị Tỷ-kheo đi đên các gia đình, tâm không bị dính vào, không bị năm lấy, không bị trói buộc, nghĩ rằng: "Những ai muốn được lọi, hãy được lợi! Những ai muốn công đức, hãy làm các công dú*c!" Như mình hoan hỷ5 thỏa mãn khi mình được lợi; hãy hoan hỷ, thỏa mãn khi người khác được lợi! Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo như vậy xứng đáng đi đên các gia đình. Này các Tỷ-kheo, Kassapa khi đi đến các gia đình, đối với các gia dinh, tâm không bị dính vào, không bị nắm lấy, khônệ bị trói buộc, nghĩ rằng: “Những ai

muôn được Iqi, hãy được lợi! Những ai muôn công dức, hãy làm các công duc!^ Như mình hoan hỷ? thỏa mãn khi mình được lợi; hãy hoan hỷ, thỏa mãn khi người khác được lợi! Này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo như vậy xứng đáng đi đến các gia đình. Các ông nghĩ như thế nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thế nào thuyết pháp không thanh tịnh? Tỷ-kheo như thê nào thuyêt pháp được thanh tịnh? Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh đạo, lấy Thế Tôn làm chỗ y chỉ. Lành thay, bạch Thế T6n, Thê Tôn hãy nói lên ý nghĩa của lời nói này! Sau khi nghe Thê Tôn? các Tỷ- kheo sẽ thọ trì. Vậy này các Tỷ-kheo5 hãy nghe và khéo tác ý5 Ta sẽ nói. -Thưa vâng, bạch Thế Tôn. r _ . -

Cac Ty-kneo ay vang dap The Ton. The Ton nói như sau: Này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo nào với tâm như thế này thuyết pháp cho các người khác: "Oi, mong họ được nghe pháp ta giảng! Và sau khi nghe pháp, mong họ được hoan hỷ! Được hoan hỷ? mong họ làm cho ta hoan hy!" Này các Tỷ-kheo5 vị Tỷ-kheo như vậy thuyết pháp không thanh tịnh.

16. TƯƠNG ƯNG KASSAPA 439

Và này các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo nào với tâm như thế này thuyết pháp cho các người khác: "Pháp được Thế Ton khéo giảng, pháp ấy liên hệ đến hiện tại, có hiệu quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người có trí tự mình giác hiểu. Ôi? mong họ được nghe pháp ta giảng. Và sau khi nghe pháp, mong họ được hiểu rõ pháp. Và sau khi hiểu rõ pháp, mong họ như vậy thực hành. Duyên pháp thiện pháp tánh (dhammasudhammatam) thuyêt pháp cho các người khác. Duyên lòng từ bi, duyên lòng từ mẫn? khởi lòng lân mẫn thuyêt pháp cho các người khác." Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy là Tỷ- kheo thanh tịnh thuyết pháp. Này các Tỷ-kheo? Kassapa với tâm như thê này thuyêt pháp cho các người khác: 'Tháp được Thế Tôn khéo giảng, pháp ấy liên hệ đen hiện tại5 có hiệu quả tức thời? đến đế mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người có trí tự mình giác hiểu. Ôi? mong họ được nghe pháp ta giảng! Và sau khi nghe pháp, mong họ được hiêu rõ pháp! Và sau khi được hiêu rõ pháp5 mong họ như vậy thực hành! Duyên pháp thiện pháp tánh, duyên lòng từ bi, duyên lòng từ mẫn, khởi lòng lân mân

hãy cho ta, chớ có không cho. Mong họ cho ta nhiều, chớ có cho ít. Mong họ cho ta đồ tốt? chớ có cho đồ xấu. Mong họ cho ta mau, chớ có cho chậm. Mong họ kính trọng ta, chớ có không kính trọng5?,5 Này các Tỷ-kheo5 nếu Tỷ-kheo nào với tâm như vậy, khi đi đến các gia đình, nếu không được cho, Tỷ-kheo không vì vậy mà bị bực phiền, không do nhân duyên ây mà cảm thọ khô ưu. Họ cho ít, không cho nhiêu... họ cho đô xâu, không cho đồ tốt... cho chậm, không cho mau... bất kính, không có kính trọng, Tỷ-kheo không vì vậy mà bị bực phiền, không do nhân duyên ấy mà cảm thọ khổ ưu. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy xứng đáng đi đến các gia đình. Này các Tỷ-kheo5 Kassapa với tâm như vậy đi đến các gia đình [nghĩ rằng]: "Đối với các gia đình người khác? làm sao có thể mong: 'Mong họ hãy cho ta, chớ có không cho. Mong họ cho ta nhiều, chớ có

cho ít. Mong họ cho ta đồ tốt, chớ có cho đồ xấu. Mong họ cho ta mau, chớ có cho chậm. Mong họ kính trọng ta, chớ có bất kính'?" Này các Tỷ-kheo, Kassapa với tâm như vậy đi đến các gia dinh, nếu không được cho, Kassapa không vì vậy mà bị bực phiền, không vì nhân duyên ấy mà cảm thọ khổ ưu. Họ cho ít, không cho nhiều, Kassapa không vì vậy mà bị bực phiên, không vì nhân duyên ây mà cảm thọ khô ưu. Họ cho đô xâu, không cho đô tôt9 Kassapa không vì vậy mà bị bực phiên, không vì nhân duyên ây mà cảm thọ khổ ưu. Họ cho chậm, không cho mau, Kassapa không vì vậy mà bị bực phiền, không do nhân duyên ấy mà cảm thọ khổ ưu. Họ bất kính5 không có kính trọng, Kassapa không vì vậy mà bị bực phiền9 không do nhân duyên ấy mà cảm thọ khổ ưu. Với Kassapa, này các Tỷ-kheo? Ta sẽ giáo giới các ông, hay với ai giống như Kassapa. Và được giáo giới? các ông hãy như vậy thọ trì. V KINH TRỞ VÈ GIÀ ựinnasutía)6 (5. II. 202) 148. Như vầy tôi nghe... tại Rajagaha, VeỊuvana. Rồi Tôn giả Mahãkassapa đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Mahãkassapa đang ngồi một bên: Này Kassapa, ông đã già rồi. Đã cũ nát là những vải gai thô phấn tảo này của ông đáng được quăng bỏ. Vậy này Kassapa, hãy mang những y áo do các gia chủ Cling, thọ dụng các món ăn được mời và ở gần bên Ta. Bạch Thế T6n, con là người đã lâu ngày sống ở rừng và tán thán hạnh ở rừng, con là người đi khất thực và tán thán hạnh khất thực? con là người mang y phấn tảo và tán thán hạnh mang y phấn tảo5 con là người mang ba y và tán thán hạnh mang ba y, con là người thiểu dục và tán thán hạnh thiểu dục5 con là người tri túc và tán thán hạnh tri túc, con là người sống viễn ly và tán thán hạnh

6 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.1141. 0301c07); Biệt Tạp.(T.02. 0100.116. 0416b08); Tăng. (T.02. 0125.12.6. 0570a23); Tăng.(r.02. 0125.4Ì.5. 0746a21).

viễn ly, con là người sống không giao thiệp và tán thán hạnh không giao thiệp, con là người tinh cần và tán thán hạnh tinh cần. Này Kassapa, ông thấy có lợi ích gì mà ông đã lâu ngày sống ở rừng và tán thán hạnh sống ở rừng... đi khất thực... mang y phấn tảo... mang bay... thiểu dục... tri túc... sống viễn ly... sống không giao thiệp... tinh cần và tán thán hạnh tinh cần? Bạch Thế Tôn, con thấy có hai lợi ích nên đã lâu ngày con sống ở rừng và tán thán hạnh ở rừng... con đi khất thực... con mang y phân tảo... con mang ba y... con thiểu dục... con tri túc... con sống viễn ly... con sống không giao thiệp... con sống tinh cần và tán thán hạnh sống tinh cần. Con thấy tự mình được hiện tại lạc trú và vì lòng từ mẫn đối với chúng sanh săp đên9 mong răng các chúng sanh săp đên sẽ băt chước: "Đôi với các đệ tử giác ngộ của Phật,78mong họ trong một thời gian dài trở thành những vị sống ở rừng và tán thán hạnh ở rừng... những vị đi khất thực... những vị mang y phấn tảo... những vị mang ba y... những vị thiểu dục... những vị tri túc... những vị viễn ly... những vị không giao thiệp... những vị tinh cần và tán thán hạnh tinh cần. Họ sẽ thực hành như vậy, và như vậy trong một thời gian dài họ sống hạnh phúc, an lạc?9 Bạch Thế T6n, thấy được hai lợi ích này5 con sống ở rừng và tán thán hạnh sống ở rừng... con đi khất thực và tán thán hạnh khất thực... mang y phấn tảo... mang bay... thiểu dục... tri túc... sống viễn ly... không giao thiệp... sống tinh cần và

tán thán hạnh tinh cần. -Lành thay, lành thay, Kassapa! Thật vì hạnh phúc cho quần sanh, này Kassapa, ông đã thực hành [như vậy]? vì an lạc cho quần sanh, vì lòng từ mẫn với đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người. Do vậy, này Kassapa, hãy mang vải gai thô, phấn tảo đáng được quăng bỏ. Hãy sống khất thực và trú ở trong rừng! VI. KINH GIÁO GIỚI (Ovãdasuttdỷ (S. II. 203) 149. Tại Rãjagaha, VeỊuvana. Tôn giả Mahãkassapa đi đến Thế Tôn... Thế Tôn nói với Tôn giả Mahãkassapa đang ngồi một bên: Này Kassapa, hãy giáo giới Tỷ-kheo! Này Kassapa, hãy nói pháp thoại cho các Tỷ-kheo! Này Kassapa, Ta hoặc ông phải giáo giới các Tỷ-kheo! Ông hoặc Ta phải nói pháp thoại cho các Tỷ-kheo!9 -Bạch Thế Tôn, khó nói là chúng Tỷ-kheo hiện tại. Họ ở trong tình trạng khó nói với họ. Họ không kham nhẫn. Họ không kính trọng lời giáo giới

7 Buddhãnubuddhasãvakã. 8 Tham chiếu: Tạp.(r.02. 0099.1138. 0300b09); Biệt Tạp.(r.O2. 0100.113. 0415a05); Tăng. (7.02. 0125.31.11. 0673001). 9 Chủ giải'. Không nói đến Tôn giả Sãriputta và Moggalãna vì đức Phật biết 2 vị này mệnh chung trước đức Phật.

(appadakkhinaggãhỉnoỴ Bạch Thế Tôn, ở đây, con thấy Tỷ-kheo Bhanda, đệ tử của Ãnanda, và Tỷ-kheo Abhinjika, đệ tử của Anuruddha, hai vị ấy nói với nhau: "Hãy dến, này Tỷ-kheo, ai sẽ nói nhiều hon, ai là người sẽ nói tốt đẹp hơn, ai là người sẽ nói dài hon?" Rồi Thế Tôn gọi một Tỷ-kheo: Hãy đến, này Tỷ-kheo! Hãy nhân danh Ta nói với Tỷ-kheo Bhanda, đệ tử của Ãnanda và Tỷ-kheo Abhinjika, đệ tử của Anuruddha: "Bậc Đạo sư gọi chư Tôn giả Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn? đi đến các Tỷ-kheo kia; sau khi đến? nói với họ: Bậc Đạo sư gọi chư Tôn giả. Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo kia vâng đáp Tỷ-kheo ấy, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh ê The Ton roi ngoi xuong mot ben. The Ton nói với các Ty-kheo ây đang ngôi một bên: Có thật chăng, này các Tỷ-kheo, các ông nói với nhau như sau: "Hãy đến, này Tỷ-kheo5 ai là người sẽ nói nhiều hơn, ai là người sẽ nói tốt đẹp hơn, ai là người sẽ nói dài hơn"? -Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Này các Tỷ-kheo, các ông có biết là Ta đã thuyết pháp như vầy: "Hãy đến, này các Tỷ-kheo9 hãy cùng nhau nói như sau: 'Hãy đến5 này Tỷ-kheo5 ai là người sẽ nói nhiều hơn, ai là người sẽ nói tốt đẹp hơn, ai là người sẽ nói dài hơn,,^ chăng? - Thưa không, bạch Thế Tôn. —Này các Tỷ-kheo, nêu các ông được biêt là Ta không có giảng như vậy5 thời vì sao, này các người ngu kia, do biết cái gi, thấy cái gi, các ông đã xuất gia trong Pháp và Luật khéo giảng này, các ông lại nói với nhau: "Hãy đến5 này Tỷ-kheo? ai sẽ là người nói nhiều hơn, ai sẽ là người nói tốt đẹp hơn, ai sẽ là người nói dài hơn,, như vậy? Rồi các Tỷ-kheo ấy cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn và bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, chúng con đã phạm tội ngu đần như vậy9 si mê như vậy, bất thiện như vậy; vì rằng, chúng con đã xuất gia trong Pháp và Luật khéo nói như vậy, chúng con lại nói với nhau: "Hy đến, này Tỷ-kheo5 ai sẽ là người nói nhiều hơn, ai sẽ là người nói tốt đẹp hơn, ai sẽ là người nói dài hơn?,^ Bạch Thế T6n, mong Thế Tôn

chấp nhận tội lỗi ấy của chúng con là tội lỗi, để chúng con ngăn ngừa trong tương lai. Thật sự, này các Tỷ-kheo5 các ông đã phạm tội ngu đần như vậy? si mê như vậy, bất thiện như vậy; vì rằng, các ông đã xuất gia trong Pháp và Luật

khéo nói này, các ông đã nói với nhau: "Hãy dến, này Tỷ-kheo5 ai sẽ là người nói nhiều hơn, ai sẽ là người nói tốt đẹp hơn, ai sẽ là người nói dài hơn?,^ Và vì rằng, này các Tỷ-kheo5 các ông đã thấy tội lỗi là tội lỗi5 như pháp sám hối, Ta chấp nhận tội lỗi ấy cho các ông. Này các Tỷ-kheo, như vậy Luật của bậc Thánh được tăng trưởng, khi nào có người sau khi thấy tội lỗi là tội lỗi, như pháp sám hối để ngăn ngừa trong tương lai. VII. KINH GIÁO GIỚI THỨ HAI (Dutìyaovãdasutta)w (S II. 205) 150. Trú ở Rajagaha (Vương Xá)? tại VeỊuvana (Trúc Lâm). Rồi Tôn giả Mahãkassapa đi đến Thế Tôn... Thế Tôn nói với Tôn giả Mahãkassapa đang ngôi một bên: -Này Kassapa, hãy giáo giới các Tỷ-kheo! Hãy thuyết pháp thoại cho các Tỷ-kheo! Ta hay ông hãy giáo giới các Tỷ-kheo! Ông hay Ta hãy thuyết pháp thoại cho các Tỷ-kheo! -Bạch Thế Tôn, khó nói là chúng Tỷ-kheo hiện tại. Họ ở trong tình trạng khó nói với họ. Họ không kham nhân. Họ không kính trọng lời giáo giới. Bạch Thế Tôn, với ai không có lòng tin đối với thiện pháp, không có biết thẹn đối vơi thiện pháp, không có biết sợ tội lỗi đối với thiện pháp, không có tinh tấn đối với thiện pháp, không có trí tuệ đối với thiện pháp; đoi với người ấy, dầu lả đêm hay ngày, chờ đợi là sự tổn giảm đối với các thiện pháp, không phải là sự tăng trưởng. Ví như mặt trng, bạch Thế Tôn, trong thời kỳ tối trời5 dầu là đêm hay ngày, hình săc tổn giảm dân, hình tròn tôn giảm dân, ánh sáng tổn giảm dần, đường quỹ đạo nó đi tổn giảm dần. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, đoi với ai không có lòng tin đối với thiện pháp, không có biết thẹn đối với thiện pháp, không có biết sợ tội lỗi đối với thiện pháp, không có tinh tấn đối với thiện pháp, không có trí tuệ đối với thiện pháp; với người ấy9 dầu là đêm hay ngày, chờ đợi là sự tổn giảm đôi với các thiện pháp, không phải là sự tăng trưởng. Người không có lòng tin, bạch Thê Tôn, tức có nghĩa là tôn giảm. Nệười không biết thẹn, bạch Thế Tôn, tức có nẹhĩa là tổn giảm. Người không biết sợ tội lỗi, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là ton giảm. Người lười biếng, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là tổn giảm. Người ác trí tuệ? bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là tổn giảm. Người phẫn nộ, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là tổn giảm. Người sân hận, bạch Thế T6n, tức có nghĩa là tổn giảm. Nếu vị Tỷ-kheo không có giáo giới, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là tổn giảm. Với ai, bạch Thế Tôn, có lòng tin đối với thiện phấp, có biết thẹn đối với thiện pháp, có biết sợ tội lỗi đôi với thiện pháp? có tinh tấn đối với thiện pháp, có trí tuệ đôi với thiện pháp; với vị ây, dâu là đêm hay ngày, chờ đợi là sự tăng trưởng đôi với thiện pháp, không phải là sự tôn giảm.

10 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.1139. 0300c23); Biệt Tạp.(7.02. 0100.114. 0415Ồ23).

Ví như mặt trăng, bạch Thế Tôn, trong thời kỳ sáng trời, dầu là đêm hay \ A ĩiệày, hình săc tăng trưởng dân, hình tròn tăng trưởng dân? ánh sáng tăng trưởng dân, duờng quỹ đạo nó đi tăng trưởng dần. Cũng vậy? bạch Thế Tôn5 với ai có lòng tin đôi

với thiện pháp, có biết thẹn... có biết sợ tội lỗi... có tinh tấn... có trí tuệ đối với thiện pháp; với vị ấy, dầu là đêm hay ngày, chờ đợi là sự tăng trưởng đôi với thiện pháp, không phải là sự tôn giảm. Người có lòng tin, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là không tổn giảm. Njgười có biết thẹn, bạch Thế Tôn? tức có nghĩa là không tổn giảm. Người có biêt sợ tội lỗi5 bạch Thế Tôn, tức có nghia là không tổn giảm. Người tinh cần, bạch Thế T6n, tức có nghĩa là không tổn giảm. Người không phẫn nộ, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là không tổn giảm. Người không sân hận, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là khônệ tổn giảm. Những Tỷ-kheo có giáo giới, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là không tổn giảm. -Lành thay, lành thay, này Kassapa! Với ai, này Kassapa, không có lòng tin đối với thiện pháp... không có biết thẹn... không có biết sợ tội lỗi... không có tinh tấn... không có trí tuệ đối với thiện pháp; với người ấy, dầu là đêm hay ngày, chờ đợi là sự tổn giảm trong thiện pháp, không phải là sự tăng trưởng. Ví như mặt trănệ, này Kassapa? trong thời kỳ tôi trời5 dâu là đêm hay ngày, hình sắc tổn giảm dân, hình tròn tổn giảm dần, ánh sáng tổn giảm dần, đường quỹ đạo nó đi tổn giảm dần. Cũng vậy, này Kassapa, với ai không có lòng tin đối với thiện pháp, kh6ng có biết thẹn... không có biết sợ tội lỗi... không có tinh tân... không có trí tuệ đôi với thiện pháp; với người ây, dâu là đêm hay ngày, chờ đợi là sự tổn giảm đối với thiện pháp5 không phải là sự tăng trưởng. Người không có lòng tin, này Kassapa, tức có nghĩa là tổn giảm. Người không biết thẹn... Người không biết sợ tội lỗi... Người biếng nhác... Người ác trí tuệ... Người phẫn nộ... Người sân hận? này Kassapa, tức có nghĩa là tổn giảm. Tỷ-kheo không có giáo giới, này Kassapa, tức có nghĩa là tổn giảm. Với ai, này Kassapa, có lòng tin đối với thiện pháp... có biết thẹn... có biết sợ tội lỗi... có tinh tấn., có trí tuệ đối với thiện pháp; với người ấy, dầu là đêm hay ngày, chờ đợi là sự tăng trưởng đối với thiện pháp, không phải là sự tổn giảm. Ví như mặt trăng, này Kassapa, trong thời kỳ sáng trời, dầu là đêm hay ngày, hình sắc tăng trưởng dàn, hình tròn tăng trưởng dần5 ánh sáng tăng trưởng dân, đường quỹ đạo nó đi tăng trưởng dân. Cũng vậy, này Kassapa, ai có lòng tin ầối với thiện pháp5 có biết thẹn... có biết sợ tội lỗi... có tinh tấn... có trí tuệ là sự tăng trưởng đối với thiện pháp; với người ấy, dầu là đêm hay ngày, chờ đợi là sự tăng trưởng đôi với thiện pháp, không phải là sự tôn giảm. Người có lòng tin, này Kassapa, tức có nghĩa là không tổn giảm. Người biết thẹn... Người biết sợ tội lỗi... Người tinh tấn... Người có trí tuệ... Người không phẫn nộ... Người không sân hận9 này Kassapa, tức có nghĩa là không tổn giảm. Tỷ-kheo có giáo giới, này Kassapa, tức có nghĩa là không tổn giảm.

16. TƯƠNG ƯNG KASSAPA 445

VIII. KINH GIÁO GIỚI THỨ BA (Tatìyaovãdasutta)n (S II. 208) 151. Trú ở Rậiagaha (Vương Xá)5 tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rồi Tôn giảMahãkassapa đi đến Thế Tôn... Thế Tôn nói với Tôn giả Mahãkassapa đang ngồi một bên: Hãy giáo giới Tỷ-kheo, này Kassapa! Hãy thuyết pháp thoại cho các Tỷ- kheo, này Kassapa! Ta hay ông, này Kassapa, phải giáo giới các Tỷ-kheo! Ông hay Ta, này Kassapa, hãy thuyết pháp thoại cho các Tỷ-kheo! Bạch Thế Tôn? khó nói là chúng Tỷ-kheo hiện tại. Họ ở trong tình trạng khó nói với họ. Họ không kham nhẫn. Họ không kính trọng lời giáo giới. Này Kassapa, thuở xưa5 các trưởng lão Tỷ-kheo là những vị ở rừng và tán thán hạnh ở rừng, là những vị đi khất thực và tán thán hạnh khất thực? là những vị mang y phấn

tảo và tán thán hạnh mang y phấn tảo, là những vị mang ba y và tán thán hạnh mang ba y9 là những vị thiểu dục và tán thán hạnh thiểu dục5 là những vị tri túc và tán thán hạnh tri túc, là những vị sống viễn ly và tán thán hạnh viễn ly, là những vị không giao thiệp và tán thán hạnh không giao thiệp, là những vị tinh cần và tán thán hạnh tinh cần. Ở đây, vị Tỷ-kheo nào sống ở rừng và tán thán hạnh ở rừng, đi khất thực và tán thán hạnh khất thực5 mang y phấn tảo và tán thán hạnh mang y phấn tảo, mang ba y và tán thán hạnh mang ba y, sống thiểu dục và tán thán hạnh sống thiểu dục, sống tri túc và tán thán hạnh sống tri túc5 sống viễn ly và tán thán hạnh sống viễn ly, sống không giao thiệp và tán thán hạnh sống không giao thiệp, sống tinh cần và tán thán hạnh sống tinh cần; vị Tỷ-kheo ấy được các vị trưởng lão Tỷ-kheo mời ngồi và nói: "Hãy đến, này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tên gì? Thật là hiền thiện, vị Tỷ-kheo này! Thật là muốn học, vị Tỷ-kheo này! Hãy đến Tỷ"kheo? hãy ngồi chỗ ngồi này!" Ở đây? này Kassapa, các tân Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: U6Tỷ-kheo nào sống ở rừng và tán thán hạnh sông ở rừng, đi khất thực... mang y phân tảo... mang ba y... thiểu dục... tri túc... sống viễn ly... sống không giao thiệp... tinh cần và tán thán hạnh tinh cần; Tỷ-kheo ấy được các trưởng lão Tỷ-kheo mời ngồi và nói: 'Hãy dến, này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tên gì? Thật là hiền thiện, vị

thiệp và không tán thán hạnh không giao thiệp, không tinh cần và không tán thán hạnh tinh cần. Ở đây, Tỷ-kheo nào được nhiều người biết, có danh tiếng, nhận được các loại y áo, ẩm thực, sàng tọa? dược phẩm trị bệnh, Tỷ-kheo ấy được các vị trưởng lão Tỷ-kheo [trên] mời ngồi và nói: "Hãy đến Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tên gì? Thật là hiền thiện, vị Tỷ-kheo này! Thật là muốn sống Phạm hạnh, vị Tỷ-kheo này! Hãy đến5 này Tỷ-kheo5 hãy ngồi chỗ ngồi này!" Ở dây, này Kassapa, các tân Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: "Tỷ-kheo nào được nhiều người biết, có danh tiếng, nhận được các loại y áo, ẩm thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh? Tỷ-kheo ấy được các trưởng lão Tỷ-kheo [trên] mời ngồi và nói: 'Hãy đến Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tên gì? Thật là hiền thiện^ vị Tỷ-kheo này! Thật là muốn sống Phạm hanh, vị Tỷ-kheo này! Hãy đến, này Tỷ-kheo, hãy ngôi chỗ ngồi này!9,5 Các vị ây thực hành đúng như vậy; và như vậy? các vị ấy không được hạnh phúc, bị khổ đau trong thời gian dài. Này Kassapa, ai nói một cách chơn chánh như sau: "Người sống Phạm hạnh phải chịu đựng những hiêm nạn của Phạm hạnh. Người sống Phạm hạnh phải bị bức não bởi những áp bức của Phạm hạnh." Nói như vậy, này Kassapa, là nói một cách chơn chánh. Người sông Phạm hạnh phải chịu đựng những hiêm nạn của Phạm hạnh. Người sông Phạm hạnh phải bị bức não bởi những áp bức của Phạm hạnh. IX. KINH THIỀN VÀ THẮNG TRÍ (Jhãnãbhinnasutta)n (S. II. 210) 152. Trú ở Sãvatthi... Tùy theo mong muôn, này các Tỷ-kheo, Ta ly dục, ly bât thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiên thứ nhât5 một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm có tứ. Tùy theo mong muôn5 này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng ly dục, ly bât thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiên thứ nhât, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tam có tư. Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta diệt tầm và tứ, chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo5 Kassapa cũng diệt tàm và tứ, chứng đạt và an

trú Thiên thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tâm không tư, nội tĩnh nhất tâm. Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo5 Ta ly hỷ trú xả5 chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng đạt và an trú Thiền thứ ba. Tùy theo mong muốn5 này các Tỷ-kheo5 Kassapa cũng ly hỷ trú xả5 chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng đạt và an trú Thiền thứ ba.

12 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.1142. 0302a01); Biệt Tạp.(7.02. 0100.117. 0416c07).

r 2 Tùy theo mong muôn? này các Tỷ-kheo, Ta xả lạc xả khô, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Tùy theo mong muôn, này các Tỷ-kheo? Kassapa cũng xả lạc xả khô, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Tùy theo mong muốn5 này các Tỷ-kheo? Ta vượt lên mọi sắc tưởng, diệt trừ mọi chướng ngại tưởng, không tác ý đối với dị tưởng, nghĩ rằng: "Hư không là vô biên,\ chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng vượt lên mọi sắc tưởng, diệt trừ mọi chướng ngại tưởng, không tác ý đối với dị tưởng, nghĩ rằng: "Hu không là vô biên,,5 chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Tùy theo mong muôn, này các Tỷ-kheo? Ta vượt lên mọi Không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Thức là vô biên,\ chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ. Tùy theo mong muôn, này các Tỷ-kheo5 Kassapa cũng vượt lên mọi Không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Thức là vô biên5\ chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ. Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo? Ta vượt lên mọi Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có vật gi", chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng vượt lên mọi Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có vật gi", chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo5 Ta vượt lên mọi Vô sở hữu xứ, chứng đạt và an trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Tùy theo mong muôn, này các Tỷ-kheo? Kassapa cũng vượt lên mọi Vô sở hữu xứ, chứng đạt và an trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo? Ta vượt lên mọi Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng đạt và an trú Diệt thọ tưởng định. Tùy theo mong muôn5 này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng vượt lên mọi Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng đạt và an trú Diệt thọ tưởng định.13 Tùy theo mong muốn5 này các Tỷ-kheo5 Ta chứng đạt các loại thần thông: Một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình, biến hình, đi ngang qua vách5 qua tường, qua núi như đi ngang hư không; độn thổ5 trồi lên, đi nganẹ qua đất liền như ở trong nước, đi trên nước khồng chìm như trên đất liền; ngồi kiết-già ngang qua hư không như con chim; với bàn tay chạm rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực5 đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên. Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo5 Kassapa cũng chứng đạt được các loại than thông: Một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện

13 Sau khi nói đến 4 thiền ở sắc giới, 4 thiền ở vô sắc giới, tiếp theo nói đến 6 thắng trí.

hình, biến hình? đi ngang qua vách? qua tường, qua núi như đi ngang hư không; độn thổ5 trồi lên? đi ngang qua đất liền như ở trong nước, đi trên nước không chìm như trên đất liền; ngôi kiết-già ngang qua hư không như con chim; với bàn tay chạm rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên. Tùy theo mong muốn5 này các Tỷ-kheo, Ta với Thiên nhĩ thuần tịnh siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng: Chư thiên và loài người, xa và gần. Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng với Thiên nhĩ thuần tịnh siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng: Chư thiên và loài người, xa và gần. Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, sau khi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của loài người; với tâm của minh, Ta có thể biết như sau: “Tâm có tham biết là tâm có tham, tâm không tham biết là tâm không tham; tâm có sân biết là tâm có sân, tâm không sân biết là tâm không sân; tâm có si biết là tâm có si, tâm không si biết là tâm không si; tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú, tâm không chuyên chú biết là tâm không chuyên chú; đại hành tâm biết là đại hành tâm, không phải đại hành tâm biết là không phải đại hành tâm; tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng, tâm vô thượng biết là tâm vô thượng; tâm thiên định biêt là tâm thiên định, tâm không thiên định biêt là tâm không thiền định; tâm giải thoát biết là tâm giải thoát, tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát." Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, sau khi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của loài người; với tâm của mình, Kassapa cũng biết được như sau: “Tâm có tham biết là tâm có tham, tâm kh6ng tham biết là tâm không tham; tâm có sân biết là tâm có sân9 tâm không sân biet là tâm không sân; tâm có si biết là tâm có si, tâm không si biết là tâm không si; tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú, tâm không chuyên chú biết là tâm không chuyên chú; đại hành tâm biết là đại hành tâm, không phải đại hành tâm biết là không phải đại hành tâm; tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng, tâm vô thượng biết là tâm vô thượng; tâm thiền định biết là tâm thiền định, tâm không thiền định biết là tâm không thiền định; tâm giải thoát biết là tâm giải thoát, tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát.” Tùy theo mong muôn? này các Tỷ-kheo? Ta nhớ đên các đời sông quá khứ như một đời, hai đời9 ba đời, bốn đời5 năm đời5 mười đời5 hai mươi đời, ba mươi đời5 bốn mươi đời? năm mươi đời5 một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời; nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Ta nhớ răng: Tại cho kia, Ta co tên như thê này5 dòng họ như thê này, giai câp như thê này, thức ăn như thế này, thọ lạc khô như thế này, tuổi thọ như thế này. Sau khi chêt tại chô kia, Ta được sanh ra tại chô nọ; tại chỗ ấy, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ5 Ta được sanh ra ở dây.” Như vậy, Ta nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiêt.

16. TƯƠNG ƯNG KASSAPA 449

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo? Kassapa cũng nhớ đến nhiều đời sống quá khứ như một đời, hai đời? ba đời? bốn đời9 năm đời, mười đời9 hai mươi đời, ba mươi đời? bốn mươi đời5 năm mươi đời, một trăm đời? hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời; nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Kassapa nhớ rằng: "Tại chỗ kia, ta có tên như thế này? dòng họ như thế này? giai cấp như thế này,

thức ăn như thế này, thọ lạc khổ như thế này9 tuổi thọ như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ; tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở dây." Như vậy? Kassapa nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Tùy theo mong muốn5 này các Ty.kheo, Ta với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống của chúng sanh. Ta biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt? kẻ cao sang; người đẹp đẽ? kẻ thô xâu; người may măn? kẻ bât hạnh đêu do hạnh nghiệp của họ. Những chúng sanh ấy làm những ác hạnh về thân, lời, ý; phỉ báng các bậc Thánh; theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến; những người này sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân5 lời và ý; không phỉ báng các bậc Thánh; theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến; những người này sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, cõi trời, cõi đời này. Như vậy5 với Thiên nhãn thuân tịnh siêu nhân, Ta thây sự sông chêt của chúng sanh. Ta biết rõ chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ? kẻ thô xấu; người may mắn5 kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh... đều do hạnh nghiệp của họ. Và Ta, này các Tỷ-kheo5 với sự đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí Ta chứng ngộ Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát, chứng đạt và an trú. Này các Tỷ-kheo5 Kassapa cũng với sự đoạn tận các lậu hoặc9 ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát, chứng đạt và an trú. X. KINH TRÚ XỨ (Upassayasuttay4 (5. II. 214) 153. Như vầy tôi nghe. Một thòi, Tôn giả Mahãkassapa trú ở Sãvatthi (Xá-vệ)? Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tại vườn ông Anãthapindika (Cấp Cô Độc). Rôi Tôn giả Ananda, vào buôi sáng, đăp y, câm y bát, đi đên Tôn giả Mahãkassapa. Tôn giả Ãnanda thưa với Tôn giả Mahãkassapa:14 15

14 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.1143. 0302Ồ02); Biệt "(T.02. 0100.118. 0417a23). 15 Chú giải viết đức Phật đã nhập diệt và Tôn giả Kasappa thay thế lãnh đạo Tăng đoàn.

Thưa Tôn giả Kassapa, chúng ta hãy đi đến trú xứ của các Tỷ-kheo-ni.

Hãy di, này Hiền giả Ãnanda. Hiền giả là người có nhiều công việc, có nhiều trách nhiệm phải làm. Lần thứ hai, Tôn giả Ãnanda thưa với Tôn giả Mahãkassapa: Hãy đi5 thưa Tôn giả Kassapa, chúng ta đi đến trú xứ của các Tỷ-kheo-ni.

Hãy đi, này Hiền giả Ảnanda. Hiền giả là người có nhiều công việc9 có nhiều trách nhiệm phải làm. Lần thứ ba, Tôn giả Ãnanda thưa với Tôn giả Mahãkassapa: Hãy di, thưa Tôn giả Kassapa, chúng ta hãy đi đến trú xứ của các Tỷ- kheo-ni. Rồi Tôn giả Mahãkassapa, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát cùng với Tôn giả Ãnanda, là Sa-môn tùy tùng, đi đến một trú xứ của Tỷ-kheo-ni; sau khi đi đến, ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi nhiều Tỷ-kheo-ni đi đến Tôn giả Mahãkassapa; sau khi đến, đảnh lễ Tôn giả Mahãkassapa, rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Mahãkassapa với pháp thoại giảng cho các vị Tỷ-kheo-ni đang ngồi một bên ấy, khích le, làm cho phân khởi, làm cho hoan hỷ.

Rồi Tôn giả Mahãkassapa, sau khi với pháp thoại giảng cho các Tỷ-kheo-ni ây5 khích lệ9 làm cho phân khởi, làm cho hoan hỷ, từ chô ngôi đứng dậy rôi ra đi. Rồi Tỷ-kheo-ni Thullatissã không hoan hỷ9 nói lên những lời không hoan hỷ: “Làm sao Tôn giả Mahãkassapa trước mặt bậc Thánh thông tuệ Ãnanda lại nghĩ đến thuyết pháp, ví như một người bán kim lại nghĩ có thể bán kim cho người làm kim? Cũng vậy, Tôn giả Mahãkassapa, trước mặt bậc Thánh thông tuệ Ãnanda lại nghĩ đến thuyết phap?9 Tôn giả Mahãkassapa nghe được lời nói này của Tỷ-kheo-ni Thullatissã. Rồi Tôn giả Mahãkassapa nói với Tôn giả Ãnanda: Thế nào, Hiền giả Ananda, ta là người bán kim, Hiền giả là người làm kim; hay ta là người làm kim, Hiền giả là người bán kim? Hãy kham nhẫn, thưa Tôn giả Kassapa, ngu si là đàn bà! Hãy dến, Hiền giả Ãnanda, chớ để cho chúng Tăng truy cứu thêm về Hiền giả.16 Hiến giả Ãnanda, Hiền giả nghĩ thế nào? Có phải trước mặt Thế Tôn và ^iữa chúng Tăng5 Hiền giả được Thế Tôn đề cập như sau: "Thy theo mong muốn5 này các Tỷ-kheo, Ta ly dục5 ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Tùy theo mong muốn, nàỵ các Tỷ-kheo? Ảnanda cũng ly dục, ly bât thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiên thứ nhât? một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ?"

16 Đừng để chúng Tăng nghi ngờ giữa Tôn giả Ãnanda với các Tỷ-kheo-ni có sự liên hệ.

Thưa Tôn giả, không phải vậy. Này Hiền giả5 có phải trước mặt Thế Tôn và giữa chúng Tỷ-kheo, ta được The Tôn đề cập như sau: "Thy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta ly dục5 ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Tùy theo mong muốn, nàỵ các Tỷ-kheo5 Kassapa cũng ly dục? ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ?” (Chín thứ đệ định và năm trí như trên). Hiền giả nghĩ thế nào? Này Hiền giả Ãnanda, có phải trước mặt Thế Tôn và giữa chúng Tỷ-kheo5 Hiền giả được Thế Tôn đề cập như sau: acVà Ta, này các Tỷ-kheo, với sự đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí Ta chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Này các Tỷ-kheo, Ảnanda cũng vậy, với sự đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ5 chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát?” Thưa Tôn giả, không phải vậy. Chính ta, này Hiền giả, trước mặt Thế Tôn và giữa chúng Tỷ-kheo5 được Thế Tôn đề cập như sau: "Này các Tỷ-kheo, với sự đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí Ta chứng ngộ5 chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Này các Tỷ-kheo5 Kassapa cũng vậy5 với sự đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ? chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát." Này Hiền giả5 ai nghĩ rằng có thể che đậy sáu thắng trí của ta được, thời không khác gì họ nghĩ rằng, có thể lấy một lá cây Sa-la mà che đậy một con voi lớn đến bảy hay tám khuỷu tay rưỡi bề cao. Nhưng Tỷ-kheo-ni Thullatissã đã từ bỏ đời sống Phạm hạnh.

XL KINH Y, ÁO (Cĩvarasutta)11 (5. II. 217) 154. Một thời, Tôn giả Mahãkassapa trú ở Rajagaha (Vương Xá), VeẸuvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy

giờ, Tôn giả Ãnanda đang đi du hành ở Dakkhinagiri (Nam Sơn),18 cùng với đại chúng Tỷ-kheo. LÚC bấy giờ? có khoảng ba mươi Tỷ-kheo đệ tử của Tôn giả Ãnanda, phần lớn còn trẻ tuổi5 từ bỏ sự tu học và hoàn tục. Rồi Tôn giả Ãnanda, sau khi du hành ở Nam Sơn tùy theo ý muốn, rồi đi đến Vương Xá? Trúc Lâm, tại chỗ nuôi dưỡng các con s6c, đi đến Tôn giả17 18

17 Tham chiếu: Tạp. 0.02. 0099.1144. 0302cl3); Biệt Tạp.(T02. 0100.119. 0417c09). 18 Chú giải: Các dãy núi phía Nam bao bọc Vương Xá. Lúc bấy giờ, Thế Tôn mới nhập diệt. Tôn giả Ãnanda vừa chứng quả Ấ-la-hán, Ngài vốn là vị thị giả thân cận với đức Phật nên đã trở thành một nhân vật nổi bật.

Mahãkassapa; sau khi đến, đảnh lễ Tôn giả Mahãkassapa rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Mahãkassapa nói với Tôn giả Ãnanda đang ngồi xuống một bên: Duyên bao nhiêu lợi ích, này Hiền giả Ananda, Thế Tôn chế định điều luật "Chỉ ba người ăn,5 đối với các gia chủ? Duyên ba lợi ích9 thưa Tôn giả Kassapa, nên Thế Tôn chế định điều luật "Chí ba người ăn" đối với các gia chủ: Để ngăn chặn các người ác giới; vì sự lạc trú của các Tỷ-kheo chánh hạnh [chớ để cho ai dựa vào những ác đảng phá hoại chúng Tăng]; và vì lòng từ mẫn đối với các gia đình. Thưa Tôn giả Kassapa, do duyên ba lợi ích này nên Thế Tôn chế định điều luật "Chí ba người ăn^, đối với các gia chủ. -Vậy thời vì sao, này Hiền giả Ãnanda, Hiền giả lại cùng du hành với những tân Tỷ-kheo này, những người không hộ trì các căn, không tiết độ trong ăn uống? không chú tâm tỉnh giác? Ta nghĩ Hiền giả hành động thật là kẻ giẫm đạp ngũ cốc! Ta nghĩ Hiền giả hành động thật là kẻ phá hoại lương gia! Hội chúng của Hiền giả, này Hiền giả Ãnanda, đang sụp đổ. Đồ chúng niên thiếu của Hiên giả5 này Hiên giả, đang tan rã. Đứa trẻ này không biêt lượng sức mình! Thưa Tôn giả Kassapa, trên đầu tôi? tóc bạc đã sanh. Tuy vậy? hôm nay Tôn giả Mahãkassapa gọi tôi là đứa trẻ, tôi không có phật lòng. Thật vậy? này Hiền giả Ãnanda, Hiền giả du hành với những tân Tỷ-kheo này, những người không hộ trì các căn, không tiết độ trong ăn uống, không chú tâm tỉnh giác. Ta nghĩ Hiền giả hành động thật là kẻ giẫm đạp ngũ cốc! Ta nghĩ Hiền giả hành động thật là kẻ phá hoại lương gia! Hội chúng của Hiền giả, này Hiền giả Ãnanda, đang sụp đổ. Đồ chúng niên thiếu của Hiền giả9 này Hiền giả9 đang tan rã. Đứa trẻ này không biết lượng sức mình. Tỷ-kheo-ni Thullatissã được nghe Tôn giả Ãnanda, bậc Thánh thông tuệ lại bị Tôn giả Mahãkassapa không hài lòng và gọi là "dứa trẻ.55 Rồi Tỷ-kheo-ni Thullatissã không hoan hỷ và thốt ra những lời không hoan hỷ:

toàn viên mãn, hoàn toàn thanh tịnh? trắng bạch như vỏ ốc! Vậy ta hãy cạo bỏ râu tóc5 đắp áo cà-sa5 xuất gia, từ bỏ gia dinh, sống không gia dinh.” Rôi này Hiên giả, sau một thời gian ta lây vải căt làm áo Tăng-già-lê? và theo thông lệ các vị ứng Cúng ở dời, cạo bỏ râu t6c, đắp áo cà-sa5 xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Xuất gia như vậy, ta đang đi trên đường, thấy Thế Tôn ngồi tại ngôi đền Bahuputta giữa Rặiagaha và NãỊandã. Thấy vậy? ta suy nghĩ như sau: "Oi, thật thế chăng, ta có thể thấy bậc Đạo su,

tức là có thế thấy bậc Thế Tôn? Oi, thật thế chăng, ta có thể thấy bậc Thiện Thệ, tức là có thế thấy bậc Thế Tôn? Ôi5 thật thế chăng, ta có thể thấy bậc Chánh Đẳng Giác, tức là có thế thấy bậc Thế T6n?" Và này Hiền giả, ngay tại chỗ ấy, ta cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn và bạch FTĨÍ Ả rr^ Thê Tôn: Bạch Thế Tôn? Đạo sư của con là Thế Tôn, con là đệ tử.

Khi nghe nói vậy5 này Hiền giả, Thế Tôn nói với ta: Này Kassapa, những ai với tâm trọn vẹn đầy đủ, không biết một đệ tử mà nói rằng tôi biết, không thấy mà nói rằng tôi thấy, đầu người ấy sẽ vỡ tan. Còn Ta, này Kassapa, Ta biết thời Ta nói Ta biết, Ta thấy thời Ta nói Ta thấy. Do vậy, này Kassapa, ông phải học tập như sau: "Một tâm quý thật sắc sảo sẽ phải được thiết lập giữa các vị trưởng lão, niên thiếu và trung niên.,, Này Kassapa, ông phải học tập như vậy. Do vậy? này Kassapa, ông phải học tập như sau: "Phàm pháp gì tôi nghe liên hệ đến thiện, sau khi đặc biệt chú ý9 tác y, tập trung tất cả tâm [lực]5 tất cả pháp ấy tôi đều lóng tai nghe.” Này Kassapa, ông phải học tập như vậy. Do vậy5 này Kassapa, ông phải học tập như sau: 'Thàm niệm gì thuộc vê thân hành, câu hữu với hỷ5 ta sẽ không từ bỏ niệm ấy." Này Kassapa, ông phải học tập như vậy. Rồi này Hiền giả, Thế Tôn sau khi giáo giới ta với lời giáo giới ấy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Trong bảy ngày, này Hiên giả, đang còn phiên não? ta ăn món ăn của quôc độ;19 đến ngày thứ tám, chánh trí khởi lên. Rồi này Hiền giả? Thế Tôn từ trên đường bước xuống và đi đến một gốc cây. Rồi này Hiền giả, ta xếp tư tấm y Tăng-già-lê làm bằng vải cắt, rồi bạch FTĨ1 rr^ A The Ton: Bạch Thế Tôn9 Thế Tôn hãy ngồi xuống ở đây, để con được hạnh phúc an lạc lâu dài. Này Hiền giả, Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi xuống, này Hiền giả, Thế Tôn nói với ta:

19 Xem M. III. \27;Dh. V. 308.

Thật là mêm dju, này Kassapa, là tâm y Tăng-già-lê này làm băng vải căt của ông! Bạch Thế Tôn, mong rằng Thế Tôn nhận lấy tấm y làm bằng vải cắt này từ nơi con, vì lòng từ mẫn đối với con. Này Kassapa, ông có dùng tâm y phân tảo làm băng vải gai thô9 đáng được quăng bỏ của Ta không? Con sẽ dùng, bạch Thế Tôn, tấm y phấn tảo làm bằng vải gai thô, đáng được quăng bỏ của Thế Tôn. Như vậy? này Hiền giả, ta cúng cho Thế Ton tấm y Tăng-già-lê làm bằng vải cắt; còn ta thời dùng tấm y phấn tảo của Thế Tôn, làm bằng vải gai thô, đáng được quăng bỏ. Và này Hiền giả5 nếu ai có nói về ta một cách chơn chánh, thời ta là con ruột Thế Tôn5 sanh ra từ miệng, do pháp sanh, do pháp hóa sanh, thừa tự Chánh pháp và đã nhận được tấm y phấn tảo làm bằng vải gai thô, đáng được quăng bỏ. Này Hiền giả9 tùy theo mong muốn, ta ly dục? ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Và này Hiền giả5 tùy theo mong muốn, ta... (chín thứ đệ định và năm thắng trí)... Và này Hiên giả5 do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, ta tự mình với thắng trí chứng ngộ5 chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Này Hiền giả9 ai nghĩ rằng có thể che đậy sáu thắng trí của ta được, thời không khác gì nghĩ răng? có thê lây một lá cây Sa-la mà che đậy một con voi lớn đến bảy hay tám khuỷu tay rưỡi bề cao. Nhimg Tỷ-kheo-ni Thullatissã đã từ bỏ đời sống Phạm hạnh.

XII. KINH SAU KHI CHẾT (Parammaranasutta)20(y II. 222) 155. Một thời, Tôn giả Mahãkassapa và Tôn giả Sãriputta tru ở Bãrãnasĩ (Ba-la-nại), tại Isipatana (chư thiên đọa xứ)5 ở Migadãya (Lộc Uyển). Rồi Tôn giả Sãriputta, vào buổi chiều, từ chỗ thiền tịnh độc cư đứng dậy, đi đến Tôn giả Mahãkassapa; sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm, liên ngôi xuông một bên. Ngôi xuống một bên5 Tôn giả Sãriputta nói với Tôn giả Mahãkassapa: Này Hiên giả Kassapa, có phải Như Lai có tôn tại sau khi chêt không? -Này Hiền gi Thế Tôn không có tuyên bố: "Nhu Lai có tồn tại sau khi chết.,, Như vậy5 này Hiền giả, có phải Như Lai không tồn tại sau khi chết?

Cũng vậy5 này Hiền giả, Thế Tôn không có tuyên bố: "Nhu Lai không tồn tại sau khi chết.,,

20 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.905. 0226al3); Biệt Tạp.(T.02. 0100.120. 0419a03).

Như vậy5 này Hiền giả, có phải Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết? y Này Hiền giả5 Thế Tôn không có tuyên bố: “Nhu Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi ch&t.” -Vậy này Hiền giả, có phải Như Lai không có tồn tại và không không có tồn tại sau khi chết? Cũng vậy, này Hiền giả9 Thế Tôn không có tuyên bố: “Nhu Lai không tồn tạỉ và không không tồn tại sau khi chết." Này Hiền giả, vì sao Thế Tôn không có tuyên bố như vậy?

Vì đây, này Hiền giả, không đưa đến lợi ích, không đưa đến cứu cánh Phạm hạnh, không đưa đến yểm ly, ly tham, đoạn tận9 an tịnh5 thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Do vậy5 Thế Tôn không có tuyên bố như vậy. Vậy này Hiên giả, Thê Tôn tuyên bô cái gì? —uĐây là khổ5\ này Hiền gi Thế Tôn đa tuyên bố. :Dây là kh6 tap”, Thế Tôn đã tuyên bố. "Đây là khổ diet", Thế Tôn đã tuyên bố. "Đây là con đường đưa đến khổ diệf\ Thế Tôn đã tuyên bố. Vì sao, này Hiền giả5 Thế Tôn đã tuyên bố như vậy?

—Vì đây, này Hiền giả, đưa đến lợi ích, đưa đến cứu cánh Phạm hạnh, đưa đến yểm ly, ly tham, đoạn tận5 an tịnh? thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Do vậy? Thê Tôn đã tuyên bô như vậy. XIII. KINH TƯỢNG PHÁP (Saddhammappatừũpakasutta)2122 (S. II. 223) 156. Như vầy tôi nghe. Một thời? Thế Tôn trú ở Sãvatthi, Jetavana, vườn ông Anãthapindika. Rồi Tôn giả Mahãkassapa đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Mahãkassapa bạch fT-ii Ắ rr'! /V The Tôn: Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gi, thuở trước, học giới có ít hơn nhimg các Tỷ-kheo chứng đắc Chánh trí2 nhiều hơn? Bạch Thế Tôn? do nhan gì, do duyên gi, ngày nay học giới có nhiều hơn, nhung các Tỷ-kheo chứng đắc Chánh tri ít hơn? Sự việc xảy ra như vậy? này Kassapa, trong thời các chúng sanh suy giảm, trong thời Diệu pháp biên mât5 thời nhiêu hơn là các học giới, ít hơn là các Tỷ- kheo chứng đắc Chánh trí. Này Kassapa, Diệu pháp không biến mất cho đến khi nào Tượng pháp không hiện ra ở đời. Và Kassapa, khi nào Tượng pháp hiện ra ở đời5 thời Diệu pháp biến mất.

21 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.906. 0226b 15); Biệt Tạp.(7.02. 0100.121. 0419b 14).
22 Chủ giải'. Vị A-la-hán có Chánh trí (anna), biết mình đã được giải thoát.

Ví như, này Kassapa, vàng [thật] không biến mất khi nào vàng giả chưa hiện ra ở đời. Và này Kassapa, khi nào vàng giả hiện ra ở đời? thời vàng [thật] biến mất. Cũng vậy, này Kassapa, Diệu pháp không biến mất, khi nào Tượng pháp chưa hiện ra ở đời. Và này Kassapa, khi nào Tượng pháp hiện ra ở đời, thời Diệu pháp biến mất. Này Kassapa, địa giới không làm Diệu pháp biên mât5 thủy giới... hỏa giới... phong giới không làm Diệu pháp biến mất. Ở dây, khi nào các người ngu (moghapurỉsã) có mặt, chính họ làm Diệu pháp biến mất. Ví nhu, này Kassapa, chiếc thuyền bị chìm vì chở quá nặng. Không phải vì vậy? này Kassapa, Diệu pháp bị biến mất. Này Kassapa, có năm thối pháp khiến cho Diệu pháp bị hỗn loạn và biến mất. Thế nào là năm? Ở đây, này Kassapa, các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni? nam cư si, nữ cư sĩ sống không tôn kính, không tùy thuận bậc Đạo sư; sống không tôn kính, không tùy thuận Chánh pháp; sông không tôn kính, không tùy thuận chúng Tăng; sông không tôn kính, không tùy thuận học giới; sống không tôn kính, không tùy thuận đối với thiền định. Này Kassapa, chính những thối pháp này đưa đến sự hỗn loạn, sự biến mất của Diệu pháp. Và có năm pháp này, này Kassapa, đưa đến sự an trú, bền vững, không biến mất của Diệu pháp. Thế nào là năm? Ở đây, này Kassapa, các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ5 nữ cư sĩ sống kính trọng, tùy thuận bậc Đạo sư; sông kính trọng, tùy thuận Chánh pháp; sông kính trọng, tùy thuận chúng Tăng; sông kính trọng? tùy thuận học giới; sông kính trọng, tùy thuận thiền định. Chính năm pháp này, này Kassapa, đưa đến sự an trú, bền vững, không biến mất của Diệu pháp.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.